

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày: 25 /7 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ch.

Các hội thẩm: Bà Điều Thị Hư và ông Trần Bá H

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn H– Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A– Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 35/HSST/2017 ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H– sinh năm: 1988; Tên gọi khác: không; HKTT: thôn 1 – xã Th H – huyện B Đ – B Ph; Chỗ ở hiện nay: thôn 1 - xã Th H – huyện B Đ – B Ph; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm: 1960(đã chết) và bà: Lê Thị H– sinh năm: 1961; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1983; nhỏ nhất sinh năm: 1992;

Bị cáo có 03 tiền án: - Ngày 17-5-2011 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 24-11-2011 thì chấp hành xong bản án; Ngày 15-4-2013 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 02-11-2013 thì chấp hành xong bản án; Ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B Đ, tỉnh B ph từ ngày 17-4-2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:* Đoàn Thị L - sinh năm : 1972; Địa chỉ: thôn 1, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph – có mặt;

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/4/2017, Nguyễn Văn H đi bộ đến khu vực Thôn 1, xã Th H để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà bà Đoàn Thị L thấy nhà đóng cửa, không có người trông coi, H quan sát thấy cửa trước có lỗ hổng. H lén lút thò tay vào lỗ hổng mở chốt cửa rồi đi vào trong nhà bà L. Khi vào nhà, H vào buồng, phát hiện có hai bao tải đựng hạt tiêu khô, H vác một bao tiêu ra phía trước cửa nhà rồi quay lại vác tiếp bao còn lại. Khi vào vác bao thứ hai H phát hiện có một xe mô tô, biển số 86S1-9592 đang để dưới bếp, thấy trong buồng có chìa khóa xe, H lấy chìa khóa mở khóa xe. Sau đó, ra phía trước vác lại bao tiêu đã để trước cửa vào đặt lên xe, rồi vào vác tiếp bao tiêu còn lại ở trong buồng đặt tiếp lên xe. Sau khi đặt hai bao tiêu lên xe, H mở cửa bếp, dắt xe ra ngoài và điều khiển xe chở theo 02 bao đựng hạt tiêu đi đến Thôn 2, xã T H, bán 02 bao hạt tiêu khô cho tiệm thu mua nông sản của chị Đỗ Thị H với giá 6.200.000 đồng (*sáu triệu, hai trăm ngàn đồng*). Bán hạt tiêu xong, H lấy tiền và điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi lên hướng cửa khẩu Hoàng Diệu, qua Casino thuộc Vương quốc Campuchia đánh bạc thua hết số tiền trên, sau khi thua hết tiền cầm cố chiếc xe mô tô biển số 86S1-9592 tại đây được 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) rồi tiếp tục chơi bạc thua hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản là 58 kg hạt tiêu khô cất giữ trong buồng và 01 xe mô tô biển số 86S1-9592, bà Đoàn Thị L trình báo chính quyền địa phương đồng thời đã sang Campuchia tìm và chuộc lại xe mô tô biển số 86S1-9592 về, sau đó giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ kết luận tại thời điểm ngày 15/4/2017 giá trị của 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 86S1-9592; số máy C12E-1316317; số khung 12159Y115438 giá trị sử dụng còn lại 50% trị giá 8.500.000 đồng; 58 kg hạt tiêu khô trị giá 6.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 14.880.000 đồng (*mười bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*).

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 86S1-9592; số máy C12E-1316317; số khung 12159Y115438, Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị Lưu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L.

Vấn đề dân sự:

Bị hại Đoàn Thị L yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng tiền đã chuộc lại xe và số tiền 6.380.000 đồng là tiền thiệt hại do mất 02 bao tiêu, tổng cộng là 11.380.000 đồng (*mười một triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 19/KSĐT- TA ngày 10-3-2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hợp từ 03 (ba) đến 04(bốn) năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ(mười hai đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 15/4/2017, khi đi ngang qua nhà bà Đoàn Thị L, H phát hiện gia đình bà L không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút vào nhà bà L chiếm đoạt hai bao hạt tiêu khô và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 86S1-9592; số máy C12E-1316317; số khung 12159Y115438.

Theo biên bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B Đ số 41 ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ kết luận tại thời điểm ngày 15/4/2017 giá trị của 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 86S1-9592; số máy C12E-1316317; số khung 12159Y115438 giá trị sử dụng còn lại 50% trị giá 8.500.000 đồng; 58 kg hạt tiêu khô trị giá 6.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 14.880.000 đồng (*mười bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 BLHS như VKSND huyện B Đ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện,

Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút tiếp cận và chiếm đoạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H có 03 tiền án cụ thể: - Ngày 17-5-2011 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24-11-2011 chấp hành xong bản án về địa phương sinh sống, đến ngày 15-4-2013 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 02-11-2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt, Ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 15-4-2017 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Đáng lý khi ra tù, bị cáo phải coi đó là bài kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo lại tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Điều này thể hiện tính liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với chị Đỗ Thị H đã có hành vi mua hai bao tiêu khô của H bán, tuy nhiên khi mua chị H không biết số hạt tiêu trên là do H trộm cắp mà có. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

- Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Đoàn Thị L yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền bà chuộc xe và trị giá 02 bao hạt tiêu khô tổng cộng là: 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Bị cáo đồng ý.

Xét sự thỏa thuận trên giữa người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 86S1-9592; số máy C12E-1316317; số khung 12159Y115438, Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị L nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà L. Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/4/2017).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đoàn thị L số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chưa thi hành thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600,000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo:

Bị cáo được, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp
- THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc

